

Số: 349/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài;

Căn cứ Biên bản họp số 348/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG NỘI BÀI
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài.

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Sản lượng tra nạp nhiên liệu năm 2025:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % TH2025 /KH2025	Tỷ lệ % TH2025 /TH2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
Sản lượng xuất nhiên liệu JET A-1		Tấn	337.296	352.068	371.572	105,5%	110,2%
1	Sản lượng tra nạp bay quốc tế	Tấn	336.730	351.068	368.166	104,9%	109%
2	Sản lượng tra nạp bay nội địa	Tấn	253	0	337		133%
3	Sản lượng xuất ra xe Refueler	Tấn	313	1.000	3.068	306,8%	

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	TH năm 2025 so với	
				KH năm 2025	TH năm 2024 (% tăng/giảm)
1. Tổng doanh thu	116.898	122.166	112.736	104,5%	108,4%
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	108.981	114.766	105.144	105,3%	109,2%
- Doanh thu tài chính	4.476	5.185	5.321	115,8%	97,4%
- Thu nhập khác	3.441	2.215	2.272	64,4%	97,5%
2. Tổng chi phí	81.520	81.912	72.087	100,50%	113,63%
- Giá vốn hàng bán	71.082	70.952	61.720	99,82%	114,96%
- Chi phí bán hàng	0	0	0		
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.438	10.960	10.367	105,00%	105,72%
- Chi phí tài chính	0	0	0		
- Chi phí khác	0	0	0		
3. Lợi nhuận trước thuế	35.378	40.254	40.649	113,78%	99,03%
4. Lợi nhuận sau thuế	28.235	32.136	32.452	113,80%	99,03%
5. Chi phí lương bình quân (Tổng chi phí lương/Số lượng lao động bình quân)	23,302	24,514	22,628	105,20%	108,33%

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % KH2026 /TH2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
I	Sản lượng	Tấn	371.572	383.698	103,3%
1	Sản lượng tra nạp bay quốc tế	Tấn	368.166	378.698	102,9%

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ % KH2026 /TH2025
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
2	Sản lượng tra nạp bay nội địa	Tấn	337	0	0,0%
3	Sản lượng xuất ra xe Refueler	Tấn	3.068	5.000	163,0%
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	122.167	125.788	103,0%
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	114.767	118.148	102,9%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	5.185	5.315	102,5%
3	Thu nhập khác	Triệu đồng	2.215	2.324	104,9%
III	Tổng chi phí	Triệu đồng	81.912	84.305	102,9%
1	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	70.952	73.326	103,3%
2	Chi phí bán hàng	Triệu đồng	0	0	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	10.960	10.978	100,2%
4	Chi phí tài chính	Triệu đồng	0	0	
5	Chi phí khác	Triệu đồng	0	0	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.254	41.483	103,1%
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	32.136	33.086	103,0%
VI	Tiền lương bình quân (Tổng chi phí lương/Số lượng lao động bình quân)	Triệu đồng	24,514	24,514	100,0%

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của NAFSC phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và sản lượng khai thác tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài.

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng giá trị tài sản	161.596.856.168
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	114.766.686.868
3	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	43.814.832.704
4	Doanh thu hoạt động tài chính	5.185.135.431
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	38.039.443.023
6	Lợi nhuận khác	2.214.832.802
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	40.254.275.825
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.136.220.660

2. Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421):		40.918.085.526	
1	Lợi nhuận các năm trước để lại		8.781.864.866	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		32.136.220.660	
	<u>Trong đó:</u>			
2.1	Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh		30.379.775.957	
2.2	Lợi nhuận từ thương quản lý hao hụt nhiên liệu	DT hao hụt - CP thuế TNDN	1.756.444.703	
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		31.987.848.000	
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt (20 % Vốn điều lệ Công ty)	20% x VDL	20.000.000.000	
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	03 tháng lương	10.443.000.000	
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS và BDH Công ty:		1.544.848.000	

STT	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền	Ghi chú
3.1	HDQT, BKS		922.800.000	(2,2% LNSTCPP)
3.2	BĐH Công ty		622.048.000	(1,5% LNSTCPP)
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại: III = I-II		8.930.237.526	

Điều 5. Thông qua thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty thực hiện năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thông qua thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 là: **1.450.800.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Thù lao HDQT, BKS: **528.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi tám triệu đồng).

- Thưởng HDQT, BKS: **922.800.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

2. Thông qua Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty thực hiện năm 2025 là: **2.985.800.000** (Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Điều 6. Thông qua kế hoạch thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 là: **1.690.800.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Kế hoạch thù lao HDQT, BKS: **768.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng).

- Kế hoạch thưởng HDQT, BKS: **922.800.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế của Công ty để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Lưu VT.

